

Số: 06/BC-ĐHGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

V/v thực hiện báo cáo công khai
năm học 2018- 2019

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Gia Định (GDU) báo cáo nội dung công khai năm học 2018-2019 như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo của GDU năm học 2018 -2019: **Biểu mẫu 17**
2. Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của GDU năm học 2018 -2019: **Biểu mẫu 18**
3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của GDU năm học 2018 -2019: **Biểu mẫu 19**
4. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của GDU năm học 2018 -2019: **Biểu mẫu 20**
5. Công khai tài chính của GDU năm học 2018 -2019: **Biểu mẫu 21**

Các nội dung trên xem phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
 - Chủ tịch HĐQT NHG
 - TGD NHG
 - CT HĐT-P.TGD NHG
 - BGH (để biết);
 - Lưu: VT; P.QLĐT;
- } (để báo cáo);



TS. Hà Hữu Phúc

Biểu mẫu 17

(Ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2018-2019**

I. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Các ngành đào tạo (06 ngành)

1. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Có hiểu biết vững chắc về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn.- Có hiểu biết về lý luận chính trị; Có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước.- Hiểu được những lý luận cơ bản về kế toán.- Hiểu được các quy trình kế toán, tài chính cũng như kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế.- Hiểu được kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động, hiểu được về các hoạt động thuế và tư vấn thuế.- Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán như Misa, Peachtree, Exel... <p>❖ Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức và điều hành được công tác kế toán, kiểm toán tại các tổ chức kinh tế.- Biết vận dụng các phần mềm chuyên dụng của ngành Kế toán để ghi nhận, lập sổ sách kế toán, báo cáo kế toán và phân tích tài chính tại tổ chức kinh tế.- Biết sử dụng công nghệ thông tin để thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác.



2

		<ul style="list-style-type: none"> - Biết làm việc độc lập, sáng tạo; Có phương pháp làm việc khoa học, biết vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản để phân tích và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành được đào tạo. - Có khả năng giao tiếp và đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. - Có kỹ năng về giao tiếp và truyền thông, có kỹ năng làm việc nhóm, diễn thuyết trước công chúng, kỹ năng tổ chức, quản lý điều hành, khả năng hội nhập trong môi trường quốc tế. <p style="text-align: center;">❖ Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức làm việc. - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quá trình đàm phán, thực hiện các giao dịch trong hoạt động sản xuất - thương mại - dịch vụ. - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ. <p style="text-align: center;">❖ Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm. - Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế

RU
ĐẠI
IA

		nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, quản lý, đào tạo... với vai trò là chuyên viên kế toán, kiểm toán và tài chính; - Có đủ khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán, kiểm toán và tài chính thuộc các cấp độ khác nhau; - Có khả năng hoạch định chính sách kế toán – kiểm toán hoặc kế toán - tài chính, kế toán - ngân hàng, tham gia nghiên cứu soạn thảo chế độ kế toán - kiểm toán, kế toán – tài chính, kế toán - ngân hàng tại các cơ sở sản xuất và tổ chức kinh tế; - Tham gia giảng dạy hay nghiên cứu về ngành Kế toán ở các tổ chức đào tạo, nghiên cứu.

2. Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo Quản trị kinh doanh. - Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật: lập hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thành lập và hoạt động doanh nghiệp, quản trị các nguồn lực phục vụ tại các doanh nghiệp sản xuất - thương mại - dịch vụ.

VÀ
TRƯỜNG HỌC ĐỊNH
 ★

Handwritten signature

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc trong hoạt động sản xuất - thương mại - dịch vụ của doanh nghiệp.

- Kiến thức về thiết lập các chính sách liên quan đến chất lượng, nguồn lực, marketing, tài chính cho doanh nghiệp.

- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Kỹ năng**

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong các doanh nghiệp sản xuất - thương mại - dịch vụ.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác ở các lĩnh vực: ngoại thương, hàng không, logistics, nhân sự,...

- Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi đối với các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ

- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm đội với các hoạt động kinh doanh sản xuất thương mại - dịch vụ.

- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp đối với các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ.

❖ **Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quá trình đàm phán, thực hiện các giao dịch trong hoạt động sản xuất - thương mại - dịch vụ.

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh sản xuất - thương mại - dịch vụ.

❖ **Trình độ ngoại ngữ**

		<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1 theo Khung năng lực 6 bậc ngoại ngữ của Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm. - Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên lập kế hoạch phòng kinh doanh, phòng vật tư, đảm bảo chất lượng... - Chuyên viên quản lý bán hàng và quản trị marketing,. - Chuyên viên hành chính - nhân sự - Chuyên viên xuất nhập khẩu, hải quan,... - Chuyên viên logistics, giao nhận, vận tải,... - Nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh.

20

3. Ngành Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết về lý luận chính trị; có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước. - Hiểu được những lý luận cơ bản về tài chính và ngân hàng. Có kiến thức đầy đủ để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Hiểu được nguyên lý và kế toán tài chính áp dụng trong doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp chuyên sâu, đầu tư tài chính, nguyên lý và các mô hình thẩm định giá tài sản cũng như doanh nghiệp, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu trong ngân hàng như thẩm định tín dụng và thanh toán quốc tế, marketing ngân hàng, quản lý tài chính ngân hàng và xử lý được các tình huống phát sinh trong thực tế tại doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. - Có trình độ Tin học tương đương trình độ B, sử dụng thành thạo các công cụ để giải quyết các bài toán trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng... <p>❖ Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và điều hành được công tác quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, nắm vững các nghiệp vụ cơ bản và chuyên sâu áp dụng trong các ngân hàng và điều hành được công tác quản lý ngân hàng thương mại hiện đại. - Hiểu và phân tích báo cáo tài chính công ty, dự báo tài chính công ty. Biết phân tích thị trường chứng khoán dưới góc độ cơ bản và kỹ thuật, từ đó tư vấn cho nhà đầu tư thiết kế được danh mục đầu tư tối ưu. - Vận dụng các công cụ để hỗ trợ phân tích giá chứng khoán, giá bất động sản, định giá trị tài sản và doanh nghiệp. Biết xây dựng dòng tiền và thẩm định dự án đầu tư, thiết kế dòng tiền hỗ trợ công tác thẩm định giá tài sản và doanh nghiệp. - Biết sử dụng công nghệ thông tin để thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác; Biết làm việc độc



Handwritten signature or mark

		<p>lập, sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học; Biết vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản để phân tích và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp và đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. - Có kỹ năng về giao tiếp và truyền thông, có kỹ năng làm việc nhóm, diễn thuyết trước công chúng, kỹ năng tổ chức, quản lý điều hành, khả năng hội nhập trong môi trường quốc tế. <p>❖ Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức làm việc. - Hình thành được ở bản thân ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề và tự tin trong công việc. - Hình thành được ở bản thân nhân cách sống của người công dân, có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, môi trường, văn hóa, lịch sử của dân tộc và cộng đồng. <p>❖ Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm. - Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.

LƯC
AI
A

Ts

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, quản lý, đào tạo... với vị trí là chuyên viên tài chính; - Các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư với vị trí chuyên viên môi giới, chuyên viên phân tích; chuyên viên thẩm định giá; - Các ngân hàng thương mại với vị trí giao dịch viên, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên tín dụng, thanh toán quốc tế; - Có đủ khả năng tổ chức, điều hành công tác quản lý tài chính ở các cấp độ khác nhau. - Có đủ khả năng thực hiện các nghiệp vụ giao dịch và tín dụng cũng như thánh toán quốc tế trong ngân hàng thương mại. - Có khả năng hoạch định dự báo tài chính công ty, nghiệp vụ ngân hàng chuyên sâu. - Tham gia giảng dạy hay nghiên cứu về ngành Tài chính Ngân hàng ở các tổ chức đào tạo và nghiên cứu.

4. Ngành Kỹ thuật phần mềm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. - Vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao để xây dựng các phần mềm ứng dụng, vận dụng các kiến thức về hệ thống thông tin để thiết kế và phát triển các hệ thống quản lý dữ liệu, thông tin.

Vận dụng các kiến thức về mạng máy tính để triển khai, giám sát và quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông.

- Khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản và nâng cao ngành công nghệ thông tin phục vụ cho công việc: quy trình phát triển phần mềm, kỹ năng vận dụng các công cụ phần mềm vào việc hỗ trợ phát triển phần mềm khác.

❖ Kỹ năng

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia các nhóm khởi nghiệp dựa trên kiến thức được học về khởi nghiệp trong chương trình đào tạo và kiến thức về ngành công nghệ thông tin.

- Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo.

- Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến công nghệ thông tin.

- Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

❖ Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Kỹ sư Kỹ thuật Phần mềm có năng lực xây dựng, lập dự án, thiết kế phát triển các phần mềm, ứng dụng và các hệ thống/ sản phẩm/ giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường.

- Năng lực hướng dẫn, giám sát, tham gia cài đặt, triển khai các hệ thống, sản phẩm, giải pháp về hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, mạng truyền thông, các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn an ninh cho mạng máy tính.

- Khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

- Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án phần mềm, hệ thống thông tin, mạng máy tính và an ninh thông tin.

		<p>❖ Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm. - Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư tư vấn thiết kế, phát triển các phần mềm - Kỹ sư tư vấn và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin.

5. Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.

<p>II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>❖ Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Hiểu rõ, đúng vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư an toàn thông tin với tổ chức doanh nghiệp và quốc gia. - Kiến thức cơ bản và nâng cao ngành an toàn thông tin phục vụ cho công việc. - Đánh giá cơ sở an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, vận dụng các kiến thức an toàn dữ liệu để xây dựng các phần mềm ứng dụng, vận dụng được các kiến thức cơ bản về mã hóa, ứng dụng mã hóa, vận dụng các bộ tiêu chuẩn về an toàn thông tin trong phân tích, đánh giá các hệ thống thông tin theo các cấp độ an toàn khác nhau, vận dụng các mô hình đánh giá rủi ro, đảm bảo độ tin cậy cho các hệ thống thông tin, phát triển các ứng dụng có tính an toàn cao. - Biết các kỹ thuật phòng thủ và tấn công trên không gian mạng, các biện pháp phát hiện, ngăn chặn tấn công, các phương thức bảo vệ đảm bảo an ninh cho hệ thống thông tin. Biết phương pháp thiết kế hệ thống mạng an toàn và bảo mật, các biện pháp và cách thức sử dụng hữu hiệu các công cụ giám sát hoạt động, kiểm tra lỗ hổng của hệ thống thông tin. Biết thiết kế và phát triển các ứng dụng trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin: các hệ thống đảm bảo truyền tin an toàn; hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép; rà soát và quét lỗ hổng bảo mật của các hệ thống thông tin và truyền thông; tìm và diệt virus, các phần mềm độc hại, mã độc; để phục vụ cho việc nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. - Biết các kỹ năng về điện tử kết hợp ứng dụng vào thế giới IoT, kiến thức lắp đặt Switch, Router trong môi trường mạng phức tạp với cấu trúc LAN, WAN của Cisco, đồng thời quản trị hệ thống máy chủ trong môi trường mạng doanh nghiệp trên nền tảng Windows Server, Linux và Cloud. <p>❖ Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm. - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia các nhóm khởi nghiệp dựa trên kiến thức được học về khởi nghiệp trong chương trình đào tạo và kiến thức về ngành công nghệ thông tin. - Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo.
-----------	--	---



		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến công nghệ thông tin. - Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại. <p>❖ Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong an toàn thông tin, bảo mật thông tin của hệ thống tin học. - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia các nhóm khởi nghiệp dựa trên kiến thức được học về khởi nghiệp trong chương trình đào tạo và kiến thức về ngành An toàn thông tin. - Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo. - Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến an toàn thông tin. - Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại. <p>❖ Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm.

108
 G
 Đ
 T F

		- Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư thiết kế, phát triển, giám sát triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin, mạng máy tính và hạ tầng truyền thông. - Kỹ sư nghiên cứu lý thuyết, xây dựng mô hình ý tưởng, thiết kế và phát triển các ứng dụng trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin: các hệ thống đảm bảo truyền tin an toàn; hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép; rà soát và quét lỗ hổng bảo mật của các hệ thống thông tin và truyền thông; tìm và diệt virus, các phần mềm độc hại, mã độc. - Cán bộ nghiên cứu-giảng dạy tại các trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học về báo chí và truyền thông đại chúng. - Kỹ sư vận hành, bảo dưỡng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. - Kỹ sư kiểm định, đánh giá an toàn, an ninh hệ thống.

6. Ngành Ngôn ngữ anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <p>- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>❖ Kiến thức</p> <p>- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo</p>

- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ chí minh, Đường lối cách mạng của Đảng CSVN

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc: Tin học đại cương, các phần mềm như Excel, Word, Powerpoint...

- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực giảng dạy, biên phiên dịch.

- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

❖ **Kỹ năng**

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

❖ **Thái độ, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Có lập trường chính trị cương định và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng đảm nhận mọi công việc chuyên môn phù hợp.

- Có ý thức làm việc chuyên nghiệp và có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.

- Có năng lực sáng tạo, đưa ra kế hoạch và tổ chức công việc một cách độc lập.

- Tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội để có thể tiếp nhận những vị trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp.

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có năng lực điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.

- Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

❖ **Trình độ ngoại ngữ**

VÀ
N
H
D
*

2

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tốt 4 kỹ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong giao tiếp và công việc. - Sử dụng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của ngoại ngữ 2 đạt mức độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam..
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi, tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm. - Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tiếp lên trình độ sau đại học tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Đối với chuyên ngành tiếng Anh thương mại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm trợ lý, thư ký, tiếp tân, tại các công ty thương mại, doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Làm nhân viên trong các phòng quan hệ quốc tế của các trường học, công ty, doanh nghiệp. - Làm nhân viên tiếp xúc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, tiếp thị tại các công ty kinh doanh, du lịch trong và ngoài nước. - Làm công tác biên phiên dịch cho các công ty dịch thuật, xuất bản.

	<ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. <p>Đối với chuyên ngành Biên Phiên dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên trong các phòng quan hệ quốc tế của các trường học, công ty, doanh nghiệp. - Làm công tác biên phiên dịch cho các công ty dịch thuật, xuất bản. - Làm nhân viên xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Làm những công tác liên quan văn phòng kiêm dịch thuật cho công <p>Đối với chuyên ngành tiếng anh du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm hướng dẫn viên tại các công ty du lịch. - Làm tiếp tân trong các khách sạn, nhà hàng quốc tế - Làm nhân viên tiếp xúc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, tiếp thị tại các công ty kinh doanh, du lịch trong và ngoài nước.
--	---

II. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

Các ngành đào tạo (06 ngành): Ngôn ngữ Anh; Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>❖ Điều kiện tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đăng ký xét tuyển theo 2 phương thức tuyển sinh là xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia và xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy.
II	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến cho sinh viên đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường để người học nắm bắt được các quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập và sinh hoạt. Các buổi phổ biến quy chế, quy định, kết hợp với đối thoại giữa Nhà trường và sinh viên được thực hiện thông qua Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, năm học. Sổ tay sinh viên cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho người học. - Lãnh đạo các khoa, Phòng, ban cũng như đội ngũ giảng viên, chuyên viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên những vấn đề liên quan đến học tập và kiểm tra thi,

BẢO TÀI

Handwritten signature

		<p>tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, tọa đàm về học tập, nghiên cứu khoa học, cơ hội về nghề nghiệp, việc làm.</p> <p>- Các phong trào của Đoàn - Hội: Học tập và trải nghiệm thực tế luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo tại Trường. Nhà trường luôn tạo cơ hội và khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế nhằm phát triển toàn diện bản thân. Nhiều câu lạc bộ học thuật và giải trí đang hoạt động hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.</p>
III	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://giadinh.edu.vn/dao-tao

TP. HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Hà Hữu Phúc

Biểu mẫu 18*(Ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018-2019****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số			666					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III			314		x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			253		x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			99		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	250				
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	143	0,00	9,68	81,25	92,51
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	70	2,79	4,23	92,18	93,42
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	37	0,00	10,79	89,21	94,24

(* Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((SL\ SVTN\ có\ việc\ làm + SL\ SVTN\ đang\ học\ nâng\ cao) / tổng\ số\ SVTN\ được\ khảo\ sát) * 100$

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngành Quản Trị Kinh Doanh – Khóa 9				
1	Đầu tư quốc tế		3	181	Thi tự luận
2	Hành vi tổ chức		3	181	Thi tự luận
3	Logistics		3	181	Thi tự luận
4	Kế toán doanh nghiệp		3	181	Thi tự luận
5	Quản trị thương hiệu		3	181	Thi tự luận
6	Quản trị hành chính văn phòng		3	181	Thi tự luận
7	Quản trị xuất- nhập khẩu		3	181	Thi tự luận
8	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
9	Khoá luận tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi tự luận
2	Ngành Tài chính ngân hàng – Khóa 9				
1	Chuyên đề lập kế hoạch tài chính và tổ chức vốn DN		2	181	Thi tự luận
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế		2	181	Thi tự luận
3	hệ thống tài chính quốc tế		3	181	Thi tự luận
4	Nguyên lý kế toán		3	181	Thi tự luận
5	Quản trị rủi ro tài chính		3	181	Thi tự luận
6	Thẩm định giá bất động sản		2	181	Thi tự luận
7	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	181	Thi tự luận
8	Quản trị nguồn nhân lực		2	181	Thi tự luận
9	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
10	Khoá luận tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi tự luận

RƯỜNG
ĐẠI
HIA

Handwritten mark

3	Ngành Kế toán – Khoá 9				
1	Kế toán ngân hàng		3	181	Thi tự luận
2	kế toán quốc tế		3	181	Thi tự luận
3	kiểm toán căn bản		3	181	Thi tự luận
4	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp		2	181	Thi tự luận
5	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	181	Thi tự luận
6	Khởi sự doanh nghiệp		3	181	Thi tự luận
7	Kỹ năng mềm		3	181	Thi trắc nghiệm
8	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
9	Khoá luận tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi tự luận
4	Ngành Kỹ thuật phần mềm – Khoá 9				
1	Bảo mật hệ thống thông tin		3	181	Thi thực hành
2	Công nghệ J2EE		3	181	Thi thực hành
3	Lập trình cho thiết bị di động		3	181	Thi thực hành
4	Lập trình nhúng		3	181	Thi thực hành
5	Lập trình hướng đối tượng nâng cao		3	181	Thi thực hành
6	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	181	Thi thực hành
7	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
8	Đồ án tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi thực hành
5	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu – Khoá 9				
1	Chuyên đề hệ điều hành linux		3	181	Thi tự luận
2	Giải quyết sự cố mạng		3	181	Thi thực hành
3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu oracle		3	181	Thi thực hành
4	Kỹ thuật truyền dữ liệu		3	181	Thi thực hành

VA
JNC
HOC
ĐINH
★

Handwritten mark

5	Mạng máy tính		3	181	Thi thực hành
6	seminar mạng máy tính		3	181	Thi thực hành
7	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
8	Đồ án tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi thực hành
6	Ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành tiếng anh thương mại) khoá 9				
1	Cú pháp hình thái học		2	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Dẫn luận ngôn ngữ học		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	nghe nói 4		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
4	ngữ nghĩa học		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
5	Tiếng anh quản trị du lịch		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
6	Tiếng anh quản trị khách sạn quốc tế		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	Tiếng anh văn phòng		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
8	Thực tập tốt nghiệp		4	182	Thi tự luận
9	Khoá luận tốt nghiệp/ học môn thay thế		6	182	Thi thực hành
1	Ngành Quản Trị Kinh Doanh – Khoá 10				
1	Nguyên lý kế toán		3	181	Thi tự luận
2	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	181	Thi tự luận
3	Kế toán quản trị		3	181	Thi tự luận
4	Quản trị marketing		3	181	Thi tự luận
5	Quản trị chất lượng		3	181	Thi tự luận
6	Quản trị tài chính		3	181	Thi tự luận
7	Hành vi tổ chức		3	181	Thi tự luận
8	Quản trị chiến lược		3	182	Thi tự luận
9	Quản trị sản xuất		3	182	Thi tự luận

10	Quản trị nguồn nhân lực		3	182	Thi tự luận
11	Quản trị dự án		3	182	Thi tự luận
12	Quản trị kinh doanh quốc tế		3	182	Thi tự luận
13	Quản trị rủi ro		2	182	Thi tự luận
14	Quản trị tài chính		3	182	Thi tự luận
15	Văn hoá DN và đạo đức kinh doanh		3	182	Thi tự luận
2	Ngành Tài chính ngân hàng – Khoá 10				
1	Quản trị rủi ro tài chính		3	181	Thi tự luận
2	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp		3	181	Thi tự luận
3	Phân tích và đầu tư chứng khoán		3	181	Thi tự luận
4	Kế toán ngân hàng		3	181	Thi tự luận
5	kế toán cơ bản		2	181	Thi tự luận
6	Thẩm định tín dụng		3	181	Thi tự luận
7	Khai báo thuế		2	181	Thi tự luận
8	Đồ án chuyên ngành		3	182	Thi tự luận
9	Kế toán quản trị		3	182	Thi tự luận
10	Quản trị chiến lược		3	182	Thi tự luận
11	Quản trị nguồn nhân lực		3	182	Thi tự luận
12	Thuế		2	182	Thi tự luận
13	Đầu tư quốc tế		2	182	Thi tự luận
14	Chuyên đề lập kế hoạch tài chính và tổ chức vốn DN		2	182	Thi tự luận
15	Tin học phân tích kinh tế tài chính		2	182	Thi thực hành
16	Thanh toán quốc tế		3	182	Thi tự luận

3	Ngành Kế toán – Khoá 10				
1	Anh văn chuyên ngành kế toán		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Kế toán quản trị		3	181	Thi tự luận
3	Kiểm toán cơ bản		3	181	Thi tự luận
4	Quản trị chiến lược		3	181	Thi tự luận
5	Quản trị tài chính		3	181	Thi tự luận
6	Thị trường chứng khoán		3	181	Thi tự luận
7	Thuế		2	181	Thi tự luận
8	Kế toán doanh nghiệp 1		4	182	Thi tự luận
9	Kế toán ngân hàng		3	182	Thi tự luận
10	Kế toán quốc tế		2	182	Thi tự luận
11	Khai báo thuế		2	182	Thi tự luận
12	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp		3	182	Thi tự luận
13	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	182	Thi tự luận
14	Toán cao cấp		3	182	Thi tự luận
4	Ngành Kỹ thuật phần mềm – Khoá 10				
1	Công nghệ web và dịch vụ trực tuyến		3	181	Thi thực hành
2	Đại cương kỹ thuật phần mềm		3	181	Thi thực hành
3	Lập trình môi trường trực quan		3	181	Thi thực hành
4	Lập trình cơ sở dữ liệu		3	181	Thi thực hành
5	Mạng máy tính		3	181	Thi thực hành
6	Xác suất thống kê chuyên ngành		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	Lập trình ứng dụng Java		3	182	Thi thực hành
8	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	182	Thi thực hành



9	Phân tích yêu cầu phần mềm		3	182	Thi thực hành
10	Tương tác người - máy		3	182	Thi thực hành
11	Thiết kế và xây dựng phần mềm(uml)		3	182	Thi thực hành
5	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu – Khoá 10				
1	Công nghệ web và dịch vụ trực tuyến		3	181	Thi thực hành
2	Đại cương kỹ thuật phần mềm		3	181	Thi thực hành
3	kỹ thuật truyền dữ liệu		3	181	Thi thực hành
4	Lý thuyết thông tin		3	181	Thi thực hành
5	Mạng máy tính		3	181	Thi thực hành
6	Quản trị mạng		3	181	Thi thực hành
7	Thiết bị mạng và truyền thông đa phương tiện		3	181	Thi thực hành
8	Thiết kế mạng		3	182	Thi thực hành
9	Xác suất thống kê chuyên ngành		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	An toàn mạng máy tính		3	182	Thi thực hành
11	Đánh giá hiệu năng mạng		3	182	Thi thực hành
12	Lập trình mạng		3	182	Thi thực hành
13	Mạng truyền thông và di động		3	182	Thi thực hành
14	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		3	182	Thi thực hành
6	Ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành tiếng anh thương mại) khoá 10				
1	Biên dịch du lịch		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	dịch 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Kỹ năng mềm		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
4	Nghe nói 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
5	Phiên dịch du lịch		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm

6	Tiếng việt thực hành và soạn thảo văn bản		2	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	Viết 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
8	Biên dịch thương mại		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
9	Nghe nói 3		3	182	Thi vấn đáp
10	Ngữ âm - âm vị		2	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Phiên dịch thương mại		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
12	Tiếng anh marketing		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
13	Văn hoá Anh Mỹ		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
14	Viết 3		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
1	Ngành Quản Trị Kinh Doanh – Khoá 11				
1	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
3	Kinh tế lượng		3	181	Thi tự luận
4	Marketing căn bản		3	181	Thi tự luận
5	Nguyên lý kế toán		3	181	Thi tự luận
6	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
7	PP nghiên cứu trong quản trị		2	181	Thi tự luận
8	Tin học đại cương		3	182	Thi tự luận
9	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh		3	182	Thi tự luận
10	Kinh tế vi mô		3	182	Thi tự luận
11	Hành vi tổ chức		3	182	Thi tự luận
12	Lý thuyết tài chính tiền tệ		3	182	Thi tự luận
13	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
14	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận



 HỒN

 I HO

 Đ

2

15	Quản trị nguồn nhân lực		3	182	Thi tự luận
2	Ngành Tài chính ngân hàng – Khoá 11				
1	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
2	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Giao tiếp trong kinh doanh		2	181	Thi tự luận
4	Kinh tế lượng		3	181	Thi tự luận
5	Marketing căn bản		3	181	Thi tự luận
6	Tin học đại cương		3	181	Thi thực hành
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	Quản trị tài chính		3	182	Thi tự luận
9	Quản trị chiến lược		3	182	Thi tự luận
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận
11	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
12	Anh văn chuyên ngành kinh tế tài chính		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
13	Thị trường chứng khoán		3	182	Thi tự luận
14	Kế toán quản trị		3	182	Thi tự luận
15	Nguyên lý kế toán		3	182	Thi tự luận
3	Ngành Kế toán – Khoá 11				
1	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
2	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Nguyên lý kế toán		3	181	Thi tự luận
4	Quản trị chiến lược		3	181	Thi tự luận
5	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
6	Kế toán doanh nghiệp		3	181	Thi tự luận

7	Thuế		3	181	Thi tự luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận
9	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
10	Tin học đại cương		3	182	Thi tự luận
11	Anh văn chuyên ngành kế toán		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
12	Kế toán quản trị		3	182	Thi tự luận
13	Kiểm toán cơ bản		3	182	Thi tự luận
14	Khai báo thuế		2	182	Thi tự luận
15	Thị trường chứng khoán		3	182	Thi tự luận
4	Ngành Kỹ thuật phần mềm – Khoá 11				
1	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
2	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Cơ sở dữ liệu		3	181	Thi thực hành
4	Kỹ thuật lập trình		3	181	Thi thực hành
5	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi thực hành
6	Mạng máy tính		3	181	Thi thực hành
7	Toán cao cấp A1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
8	Lập trình cơ sở dữ liệu		3	182	Thi thực hành
9	Xác suất thống kê chuyên ngành		3	182	Thi thực hành
10	Lập trình hướng đối tượng		3	181	Thi thực hành
11	Lý thuyết đồ thị		3	182	Thi thực hành
12	Toán cao cấp A2		3	181	Thi thực hành
13	Thiết kế mạng		3	182	Thi thực hành
14	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi thực hành

15	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi Tự luận
5	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu – Khoá 11				
1	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
2	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Công nghệ web và dịch vụ trực tuyến		3	181	Thi thực hành
4	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu oracle		3	181	Thi thực hành
6	Toán cao cấp A1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	kỹ thuật truyền dữ liệu		3	181	Thi thực hành
8	Giải quyết sự cố mạng		3	181	Thi thực hành
9	Lý thuyết thông tin		3	182	Thi thực hành
10	Mạng máy tính		3	182	Thi thực hành
11	Quản trị mạng		3	182	Thi thực hành
12	Thiết kế mạng		3	182	Thi thực hành
13	Thiết bị mạng và truyền thông đa phương tiện		3	182	Thi thực hành
14	Xác suất thống kê chuyên ngành		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
15	Vật lý		3	182	Thi tự luận
16	Toán cao cấp A2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
6	Ngành Ngôn ngữ Anh khoá 11				
1	Giáo dục thể chất 2		2	181	Thi thực hành
2	Anh văn cơ bản 3		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
3	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
4	Địch 2		3	181	Thi tự luận+ trắc nghiệm
5	Tiếng việt thực hành và soạn thảo văn bản		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm



6	Viết 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	Tiếng hoa 2/ Tiếng nhật 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
8	Dẫn luận ngôn ngữ học		3	182	Thi tự luận+ trắc nghiệm
9	Ngữ âm - âm vị		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Nghe nói 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Tin học đại cương		3	182	Thi thực hành
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
13	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
1	Ngành Quản Trị Kinh Doanh – Khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Cơ sở văn hoá VN		3	181	Thi tự luận
4	Tin học đại cương		3	181	Thi thực hành
5	Toán cao cấp		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
6	Pháp luật đại cương		3	181	Thi tự luận
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	PP học đại học và NCKH		2	181	Thi tự luận
9	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + thực hành
10	Anh văn cơ bản 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Kinh tế phát triển		3	182	Thi tự luận
12	Kinh tế vi mô		3	182	Thi tự luận
13	Pháp luật đại cương và luật kinh tế		3	182	Thi tự luận
14	Nguyên lý kế toán		3	182	Thi tự luận
15	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận



16	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận
2	Ngành Tài chính ngân hàng – Khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Cơ sở văn hoá VN		3	181	Thi tự luận
4	Tin học đại cương		3	181	Thi thực hành
5	Toán cao cấp		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
6	Pháp luật đại cương		3	181	Thi tự luận
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	PP học đại học và NCKH		2	181	Thi tự luận
9	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Anh văn cơ bản 2		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Kinh tế phát triển		3	182	Thi tự luận
12	Kinh tế vi mô		3	182	Thi tự luận
13	Pháp luật đại cương và luật kinh tế		3	182	Thi tự luận
14	Nguyên lý kế toán		3	182	Thi tự luận
15	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận
3	Ngành Kế toán – Khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Cơ sở văn hoá VN		3	181	Thi tự luận
4	Tin học đại cương		3	181	Thi thực hành
5	Toán cao cấp		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm



 3N

 HỌ

 ĐINH

2

6	Pháp luật đại cương		3	181	Thi tự luận
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	PP học đại học và NCKH		2	181	Thi tự luận
9	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Anh văn cơ bản 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Kinh tế phát triển		3	182	Thi tự luận
12	Kinh tế vi mô		3	182	Thi tự luận
13	Pháp luật đại cương và luật kinh tế		3	182	Thi tự luận
14	Nguyên lý kế toán		3	182	Thi tự luận
15	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3	182	Thi tự luận
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	182	Thi tự luận
4	Ngành Kỹ thuật phần mềm – Khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Nhập môn kỹ thuật lập trình		3	181	Thi thực hành
4	Pháp luật đại cương		3	181	Thi thực hành
5	Nhập môn công nghệ thông tin		3	181	Thi thực hành
6	Toán cao cấp A1		3	181	Thi thực hành
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
9	Anh văn cơ bản 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Hệ điều hành		3	182	Thi thực hành
11	Toán cao cấp A2		3	182	Thi thực hành
12	Vật lý A1		3	182	Thi tự luận

13	Kiến trúc máy tính		3	182	Thi thực hành
14	Lập trình hướng đối tượng		3	182	Thi thực hành
15	Cơ sở dữ liệu		3	182	Thi thực hành
5	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu – Khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Nhập môn kỹ thuật lập trình		3	181	Thi thực hành
4	Pháp luật đại cương		3	181	Thi thực hành
5	Nhập môn công nghệ thông tin		3	181	Thi thực hành
6	Toán cao cấp A1		3	181	Thi thực hành
7	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	181	Thi tự luận
8	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
9	Anh văn cơ bản 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Hệ điều hành		3	182	Thi thực hành
11	Toán cao cấp A 2		3	182	Thi thực hành
12	Vật lý A1		3	182	Thi tự luận
13	Kiến trúc máy tính		3	182	Thi thực hành
14	Lập trình hướng đối tượng		3	182	Thi thực hành
15	Cơ sở dữ liệu		3	182	Thi thực hành
6	Ngành Ngôn ngữ Anh khoá 12				
1	Anh văn cơ bản 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
2	Giáo dục thể chất 1		2	181	Thi thực hành
3	Cơ sở văn hoá VN		2	181	Thi tự luận
4	Dẫn luận ngôn ngữ học		2	181	Thi tự luận + trắc nghiệm



5	Đọc 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
6	Nghe nói 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
7	Pháp luật đại cương		3	181	Thi tự luận
8	Viết 1		3	181	Thi tự luận + trắc nghiệm
9	Anh văn cơ bản 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
10	Giáo dục QPAN		165 T	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
11	Đọc 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
12	Nghe nói 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
13	Pháp luật đại cương		3	182	Thi tự luận
14	Viết 2		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
15	Những nguyên lý cơ bản CNMLN		5	182	Thi tự luận
16	Ngữ pháp 1		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm
17	Tiếng hoa 1		3	182	Thi tự luận + trắc nghiệm

D. Công khai thông tin giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm XB	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2016	
2	Cơ sở văn hóa VN	2016	
3	Đầu tư và hành vi tài chính	2016	
4	Đồ họa ứng dụng	2018	
5	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	2017	
6	Giải tích (mới)	2016	
7	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ công chúng	2018	
8	Hành vi tổ chức	2015	
9	Kế toán ngân hàng thương mại	2016	
10	Kế toán tài chính 1	2016	
11	Kế toán tài chính 2	2016	
12	Kế toán tài chính 3	2016	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm XB	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
13	Kế toán tài chính 4	2016	
14	Khởi nghiệp	2016	
15	Kinh tế du lịch	2018	
16	Kinh tế quốc tế	2016	
17	Kinh tế vĩ mô	2016	
18	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	2018	
19	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2016	
20	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	2018	
21	Lập trình nh trên môi trường Windows	2017	
22	Lập trình nh trên thiết bị di động	2015	
23	Logic học	2016	
24	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2016	
25	Marketing căn bản	2016	
26	Marketing quốc tế	2015	
27	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2016	
28	Nguyên lý kế toán	2017	
29	Nhập môn Kỹ thuật Lập trình	2016	
30	Nhập môn xã hội học	2016	
31	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lê nin	2017	
32	Phân tích đầu tư chứng khoán	2016	
33	Phân tích dữ liệu	2016	
34	Pháp luật đại cương	2016	
35	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2016	
36	Quản trị sản xuất	2016	
37	Quản trị chi ến lược	2015	
38	Quản trị chi ến lược trong du lịch	2018	
39	Quản trị học	2016	
40	Quản trị Logistics	2015	
41	Quản trị lữ hành	2018	
42	Quản trị Marketing	2017	
43	Quản trị rủi ro tài chính	2016	
44	Quản trị tài chính	2018	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm XB	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
45	Quản trị thương hiệu	2017	
46	Quản trị văn phòng	2016	
47	Tài chính doanh nghiệp	2018	
48	Tài chính quốc tế	2016	
49	Tâm lý học đại cương	2016	
50	Thẩm định tín dụng	2015	
51	Thanh toán quốc tế	2016	
52	Thị trường bảo hiểm	2016	
53	Thị trường chứng khoán	2015	
54	Thị trường tài chính	2016	
55	Thuế	2016	
56	Thương mại đi ện tử	2017	
57	Tin học đại cương (Lý thuyết)	2015	
58	Tin học đại cương (Thực hành)	2015	
59	Toán cao cấp	2016	
60	Toán rời rạc	2017	
61	Tổng quan du lịch	2016	
62	Translation 1, 2	2017	
63	Translation, Linguistics and Culture	2017	
64	Tư tưởng HCM	2017	
65	Văn hóa doanh nghiệp	2017	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	ĐH	Tìm hiểu các công cụ quét lỗ hổng bảo mật Nmap, Nessus, Fuzzing, OpenVas (Greenbone Security Manager là giao diện dùng để quản lý của OpenVas)	Lê Minh Thanh	Nguyễn Ngọc Đại	
2	ĐH	Tìm hiểu về control plane và data plane trong xây dựng hệ thống bảo mật	Trần Thanh Nhã	Nguyễn Ngọc Đại	
3	ĐH	Tìm hiểu VPN và cấu hình các dạng VPN trên thiết bị Firewall ASA	Đặng Thị Thu Nhân	Nguyễn Ngọc Đại	
4	ĐH	Tìm hiểu và cấu hình các tính năng của thiết bị Router Vyatta	Phan Hồng Hân	Nguyễn Ngọc Đại	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
5	ĐH	Tìm hiểu các công cụ của kali Linux và ứng dụng các công cụ này trong bảo mật mạng	Lê Hoàng Khang	Nguyễn Ngọc Đại	
6	ĐH	Tìm hiểu và cấu hình Openstack Rocky trên Centos 7.5	Trương Quang Bình	Nguyễn Ngọc Đại	
7	ĐH	Tìm hiểu và cấu hình Container Platform: Microsoft, Docker, Kubernetes, OpenShift Origin (OKD) 3.10	Nguyễn Anh Duy	Nguyễn Ngọc Đại	
8	ĐH	Tìm hiểu và cấu hình server 2012 core	Nguyễn Kinh Đông	Nguyễn Ngọc Đại	
9	ĐH	Tìm hiểu các công cụ của kali Linux và ứng dụng các công cụ này trong bảo mật mạng	Lý Đình Hùng	Nguyễn Ngọc Đại	
10	ĐH	Tìm hiểu ảo hóa và cấu hình các công cụ ảo hóa trên Linux	Đặng Phước An	Nguyễn Ngọc Đại	
11	ĐH	Tìm hiểu các phương pháp làm giảm các cuộc tấn công vô hệ thống mạng trên thiết bị Cisco	Đông Xuân Thịnh	Nguyễn Ngọc Đại	
12	ĐH	Tìm hiểu và cấu hình các tính năng của thiết bị Router HP VSR1000	Lê Thị Kim Bích	Nguyễn Ngọc Đại	
13	ĐH	Tìm hiểu định tuyến OSPF trên nền tảng IPv6	Bùi Minh Trí	Nguyễn Ngọc Đại	
14	ĐH	Thiết kế và triển khai bảo mật hệ thống mạng	Mai Thị Ngọc Oanh	Lư Huệ Thu	
15	ĐH	Triển khai hệ thống Private Cloud sử dụng công nghệ Hyper V	Phạm Vĩnh Phú	Lư Huệ Thu	
16	ĐH	Kỹ thuật lưu lượng trong mạng MPLS VPN	Trần Thế Anh	Lư Huệ Thu	
17	ĐH	Triển khai công nghệ IPv6 VPN	Trần Nam Hưng	Lư Huệ Thu	
18	ĐH	Triển khai công nghệ MPLS Layer 2 VPN ATOM	Võ Tấn Hải	Lư Huệ Thu	
19	ĐH	Điều phối lưu lượng trong mạng IPv6	Nguyễn Trường An	Lư Huệ Thu	
20	ĐH	Triển khai và đánh giá chất lượng dịch vụ mạng trên nền tảng IPv6	Trần Đăng Khoa	Lư Huệ Thu	
21	ĐH	Quản trị mạng trên nền tảng IPv6	Trần Trọng Trí	Lư Huệ Thu	
22	ĐH	Công nghệ bảo mật trên nền tảng IPv6	Ngô Huỳnh Đức	Lư Huệ Thu	
23	ĐH	Mạng chuyển mạch nhãn trên nền tảng IPv6	Nguyễn Đình Phong	Lư Huệ Thu	
24	ĐH	Triển khai định tuyến trong mạng IPv6	Vũ Đức Bách	Lư Huệ Thu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
25	ĐH	Triển khai các dịch vụ mạng trên nền tảng IPv6	Phạm Quốc Cường	Lư Huệ Thu	
26	ĐH	Triển khai và quản trị hệ thống System Center	Nguyễn Anh Kiệt	Lư Huệ Thu	
27	ĐH	Giải pháp đảm bảo an toàn mạng nội bộ	Vương Quốc Thi	Lư Huệ Thu	
28	ĐH	Xây Dựng Bán Hàng Trực Tuyến Bằng Asp	Trần Thanh	Đỗ Văn Mạnh	
29	ĐH	Tìm Hiểu Và Triển Khai Công Nghệ Ảo Hóa Trên Windows Server 2012	Nguyễn Vũ Hồng Phong	Đỗ Văn Mạnh	
30	ĐH	Xây Dựng Và Thiết Kế Mạng Lan Đảm Bảo Tính Bảo Mật	Nguyễn Quang Nghĩa	Đỗ Văn Mạnh	
31	ĐH	Tìm Hiểu Xây Dựng Website Tìm Kiếm Khách Sạn Bằng Node.Js	Nguyễn Thanh Tịnh	Đỗ Văn Mạnh	
32	ĐH	Xây Dựng Và Quản Trị Hệ Thống Mạng Trên Windows Server 2012	Nguyễn Hữu Thanh	Đỗ Văn Mạnh	
33	ĐH	Xây Dựng Hệ Thống Mạng Lan Đảm Bảo Tính Dự Phòng	Lê Quốc Thịnh	Đỗ Văn Mạnh	
34	ĐH	Tìm Hiểu Các Phương Thức Tấn Công Và Các Giải Pháp Bảo Vệ Mạng Máy Tính	Phạm Nhật Vi	Đỗ Văn Mạnh	
35	ĐH	Tìm Hiểu Về Firewall Pfsense	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	Đỗ Văn Mạnh	
36	ĐH	Xây Dựng Website Tin Tức Bằng Ngôn Ngữ Lập Trình Php	Đỗ Quốc Hữu	Đỗ Văn Mạnh	
37	ĐH	Tìm Hiểu Về Dynamic Vpn	Phạm Thanh Linh	Đỗ Văn Mạnh	
38	ĐH	Tìm Hiểu Ipv6 Và Cấu Hình Chuyển Đổi Giao Tiếp Từ Ipv4 Sang Ipv6	Đinh Hoàng Tuyết Ngân	Đỗ Văn Mạnh	
39	ĐH	Bảo Mật Mạng Với Công Nghệ UTM Của Firewall Sophos	Nguyễn Lê Phương Ngân	Đỗ Văn Mạnh	
40	ĐH	Giải pháp xây dựng và tối ưu hóa Website trên các công cụ tìm kiếm cho công ty truyền thông HINT	Phan Nguyễn Phương Vy	Đỗ Văn Mạnh	
41	ĐH	Quảng cáo Website trên youtube cho công ty truyền thông HINT	Đặng Thị Nguyên Thư	Đỗ Văn Mạnh	
42	ĐH	Boostraps Thiết kế FONTEND Website Bán Hàng Online	Trần Thiên Khương	Nguyễn Tấn Hưng	
43	ĐH	Quản lý nhà sách Nhân Văn java app destop	Võ Tuấn Kha	Nguyễn Tấn Hưng	
44	ĐH	Website bán bưởi	Ngô Hoài Linh	Nguyễn Tấn Hưng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
45	ĐH	Website đặt vé xe bus online (BUS BOOKING SYSTEM)	Võ Minh Luân	Nguyễn Tấn Hưng	
46	ĐH	Xây dựng web đọc Light Novel sử dụng php	Nguyễn Huỳnh Trung Nghĩa	Nguyễn Tấn Hưng	
47	ĐH	Thiết kế website bán hàng	Lê Minh Tâm	Nguyễn Tấn Hưng	
48	ĐH	Thiết kế Website bán hàng	Nguyễn Nhật Tâm	Nguyễn Tấn Hưng	
49	ĐH	Xây dựng một ứng dụng với ASP.NET Core và Angular	Phạm Mạnh Quân	Nguyễn Tấn Hưng	
50	ĐH	Robot trợ lý	Lê Xuân lộc	Phạm Thế Yên	
51	ĐH	Xây dựng web	Nguyễn Thanh Phong	Phạm Thế Yên	
52	ĐH	Web giới thiệu về nhóm nhạc (one page website)	Lê Hồng Phúc	Phạm Thế Yên	
53	ĐH	Website quản lý tour du lịch	Tổng Hoàng Nhất Tín	Phạm Thế Yên	
54	ĐH	Web bán giày online	Bùi Thế Vinh	Phạm Thế Yên	
55	ĐH	Website cửa hàng đồ chơi Lego	Đào Anh Luân	Phạm Thế Yên	
56	ĐH	Website quản lý bán cà phê tại nhà Phụng Loan	Hoàng Trí Dũng	Trần Quảng Hồng	
57	ĐH	Web giới thiệu và bán hàng giày 4-Custom	Đinh Tùng Nguyên	Trần Quảng Hồng	
58	ĐH	Website bán hàng	Huỳnh Tấn Phú	Trần Quảng Hồng	
59	ĐH	Xây dựng website bán điện thoại di động	Trần Ngọc Thành	Trần Quảng Hồng	
60	ĐH	Web bán linh kiện điện tử	Nguyễn Đăng Khánh Thành	Trần Quảng Hồng	
61	ĐH	Website giới thiệu bao bì	Ngô Quang Tín	Trần Quảng Hồng	
62	ĐH	Chương trình quản lý bán máy game Sony Playstation	Từ Nguyên Trí	Trần Quảng Hồng	
63	ĐH	Web Bán Nước Hoa (TV SHOP)	Võ Văn Toàn	Trần Quảng Hồng	
64	ĐH	Xây dựng website bán hàng sử dụng JSP Servlet	Nguyễn Xuân Hiệp	Trần Văn Minh	
65	ĐH	Web bán hàng	Đàm văn phương	Trần Văn Minh	
66	ĐH	App bán quần áo online (android)	Võ Đức Thịnh	Trần Văn Minh	
67	ĐH	Xây dựng website bán linh kiện máy tính.	Đào Hoàng Tú	Trần Văn Minh	

22

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
68	ĐH	Ứng Dụng Bán Hàng bằng Android	Nguyễn Thạch Hoàng Luân	Trần Văn Minh	
69	ĐH	Web bán hàng bằng ASP.NET	Trần Văn Quốc	Trần Văn Minh	
70	ĐH	Website bán hàng thời trang LALA Shop	Hà Phúc Quốc Bảo	Trình Đình Yên	
71	ĐH	Xe tự hành trong kho hàng	Nguyễn Lê Vinh Hiền	Trình Đình Yên	
72	ĐH	Object detection by seft driving car	Nguyễn Thái Huy	Trình Đình Yên	
73	ĐH	Xây dựng một trang web bán giày	Nguyễn Phùng Luân	Trình Đình Yên	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Kết nối Doanh nghiệp trong đào tạo Đại học	29/06/2019	3 Công Trường Quốc Tế, Phường 6, Quận 3, Hồ Chí Minh	80
2				

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1						
2						

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Gia Định	DK2020					

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Hiệu Trưởng *TS*



TS. Hà Hữu Phúc

Biểu mẫu 19*(Ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2018 -2019****A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng**

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:				
a	Trụ sở chính: Số 72 Đường số 9 - Liêu Bình Hương nổi dài, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	24.718	x		
c	Cơ sở 14/25 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	2.110			x
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:				
a	Trụ sở chính: Số 72 Đường số 9 - Liêu Bình Hương nổi dài, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	16.714	x		
c	Cơ sở 14/25 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	1.660			x

**B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu**

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	2	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	280			
2	Phòng thực hành...	1	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	200			
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng	0	0	0	0			
5	Hội trường	2	Dạy học /Hội thảo, Sự kiện	Giảng viên Sinh viên	480			

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
6	Phòng học...	61	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	7150			
7	Phòng học đa phương tiện...	3	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	400			
8	Thư viện...	1	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	300			
9	Trung tâm học liệu...							
10	Các phòng chức năng khác	3	Dạy học	Giảng viên Sinh viên	350			

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	1
2	Số chỗ ngồi đọc	200
3	Số máy tính của thư viện	15
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Sách: 12.000 cuốn (gồm giáo trình, sách tham khảo) Ebook: 30.000 Tài liệu Tạp chí: gần 50 tựa Cơ sở dữ liệu: 04
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	03

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	41.5
2	Diện tích sàn/sinh viên	28.44

TP. HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2020



TS. Hà Hữu Phúc